



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH QUẢNG TRỊ
THÁNG 9 NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: canhbaodubao@cewafo.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất.....	4
1.1 Tầng chứa nước Holocene (qh).....	4
1.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	4
2. Dự báo mực nước dưới đất	6
2.1 Tầng chứa nước Holocene (qh).....	6
2.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	6
3. Cảnh báo mực nước dưới đất.....	7

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Quảng Trị được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Quảng Trị là một tỉnh thuộc lưu vực sông Thạch Hãn có diện tích tự nhiên là 4.739,8km². Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 23 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất tỉnh Quảng Trị gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocen (qh) và tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 515.511,1m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 212,099.1m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qttnn@monre.gov.vn

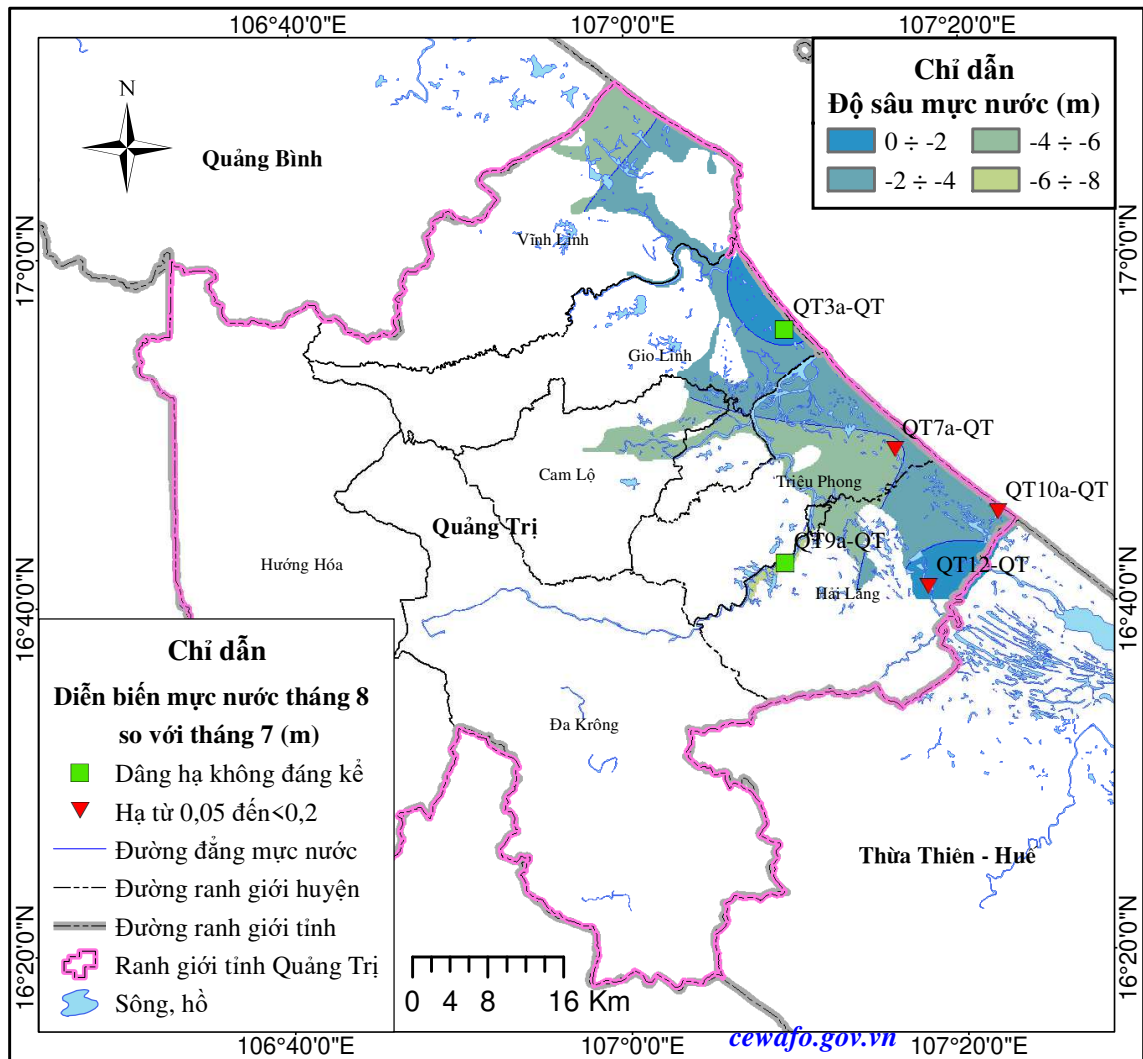
Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

1.1 Tầng chứa nước Holocene (qh)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ so với tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,10m tại xã Hải Trường, huyện Hải Lăng (QT12-QT).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -1,00m tại xã Hải Trường, huyện Hải Lăng (QT12-QT) và sâu nhất là -7,62m tại xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9a-QT).

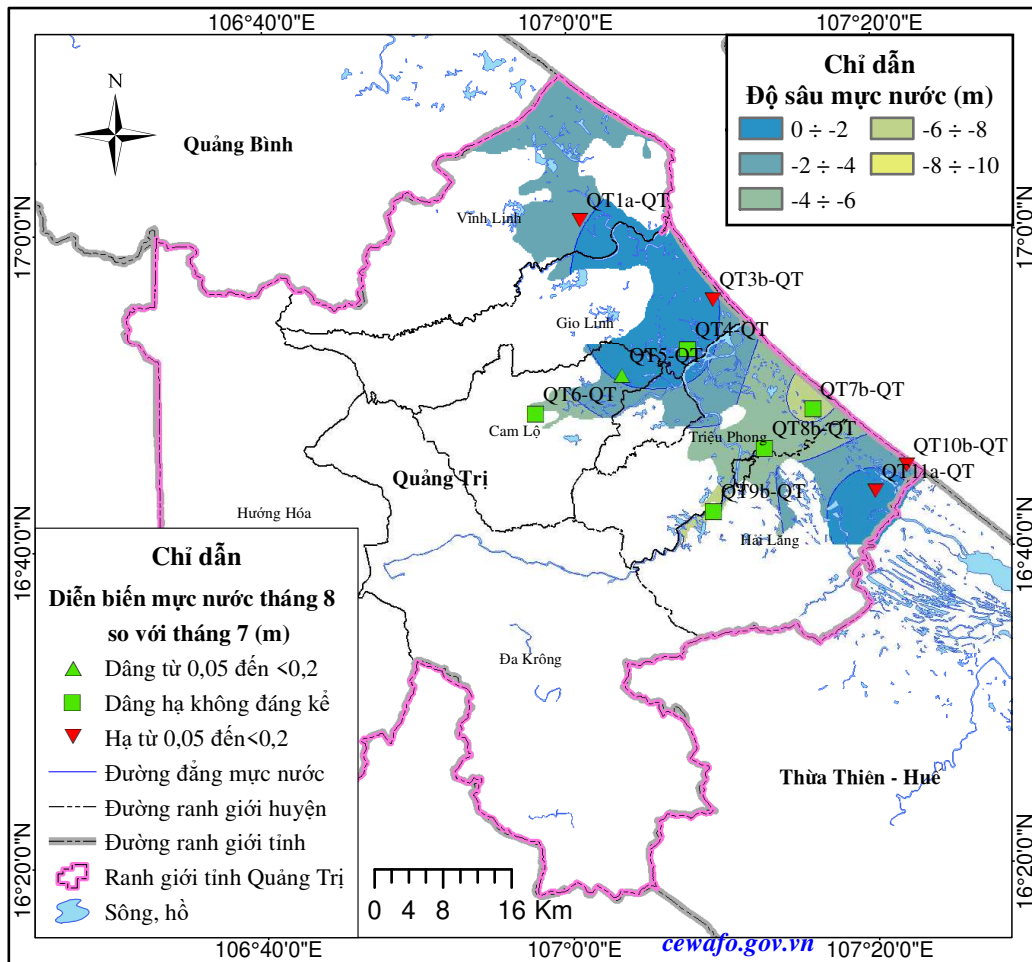


Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qh

1.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng hạ không đáng kể so với tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,08m tại xã Gio Hải, huyện Gio Linh (QT3b-QT) và dâng 0,09m tại xã Cam Thanh, huyện Cam Lộ (QT5-QT).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,57m tại xã Hải Dương, huyện Hải Lăng (QT11a-QT) và sâu nhất là -7,61m tại xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9b-QT).



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qđ

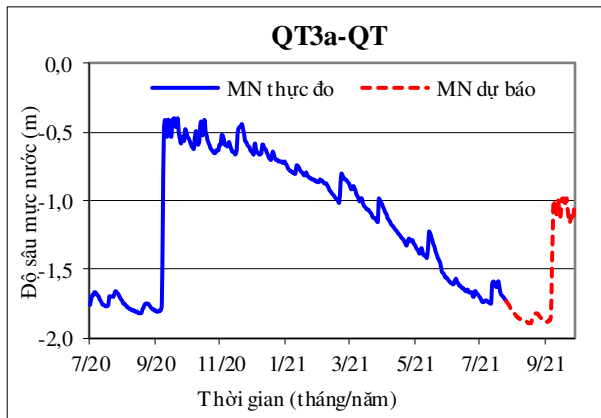
Bảng 1. Bảng tổng hợp độ sâu mực nước

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
I Tầng chứa nước qđ					
1	QT3a-QT	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh	-1,59	-1,75	-1,69
2	QT7a-QT	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	-4,06	-4,21	-4,13
3	QT9a-QT	Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong	-7,56	-7,74	-7,61
4	QT10a-QT	Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng	-2,49	-2,63	-2,57
5	QT12-QT	Xã Hải Trường, huyện Hải Lăng	-0,88	-1,08	-0,98
II Tầng chứa nước qđ					
1	QT1a-QT	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh	-1,89	-2,21	-2,07
2	QT3b-QT	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh	-1,72	-1,81	-1,77
3	QT4-QT	Xã Gio Mai, huyện Gio Linh	-0,71	-0,81	-0,77
4	QT5-QT	Xã Cam Thanh, huyện Cam Lộ	-1,60	-2,06	-1,82
5	QT6-QT	Xã Cam Thành, huyện Cam Lộ	-5,55	-5,73	-5,64
6	QT7b-QT	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	-6,43	-6,55	-6,49
7	QT8b-QT	Xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong	-3,97	-4,13	-4,05
8	QT9b-QT	Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong	-7,55	-7,72	-7,60
9	QT10b-QT	Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng	-2,73	-2,81	-2,77
10	QT11a-QT	Xã Hải Dương, huyện Hải Lăng	-0,48	-0,61	-0,55

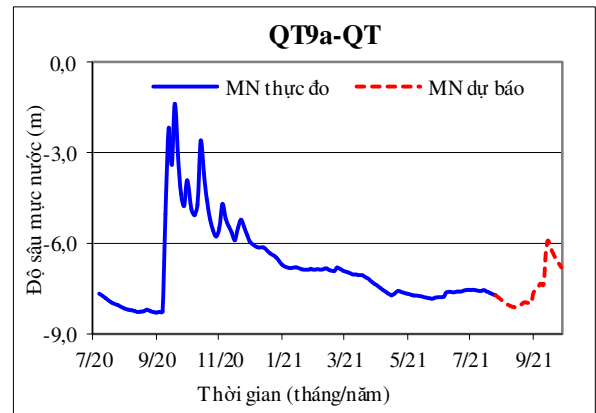
2. Dự báo mực nước dưới đất

2.1 Tầng chứa nước Holocene (qh)

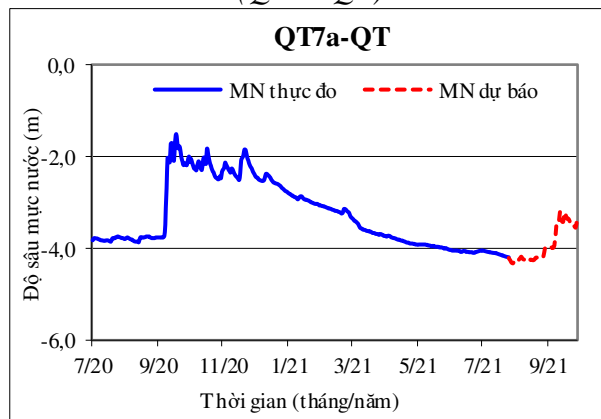
Trong tháng 9 và tháng 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



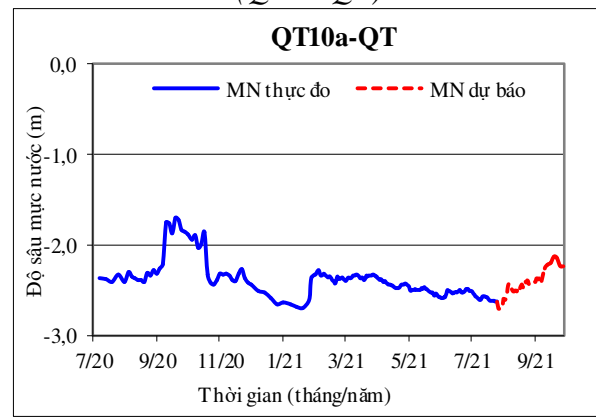
a) Xã Gio Hải, huyện Gio Linh (QT3a-QT)



b) Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong (QT9a-QT)



c) Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7a-QT)

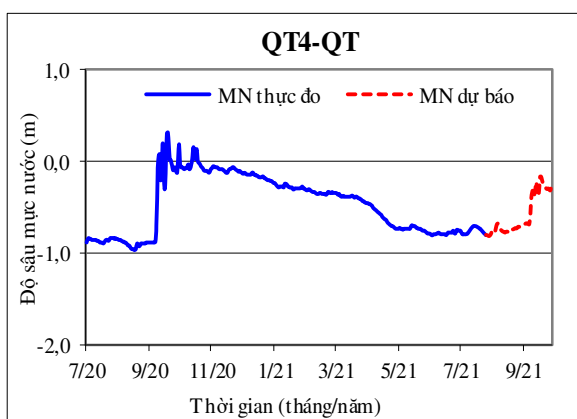


d) Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng (QT10a-QT)

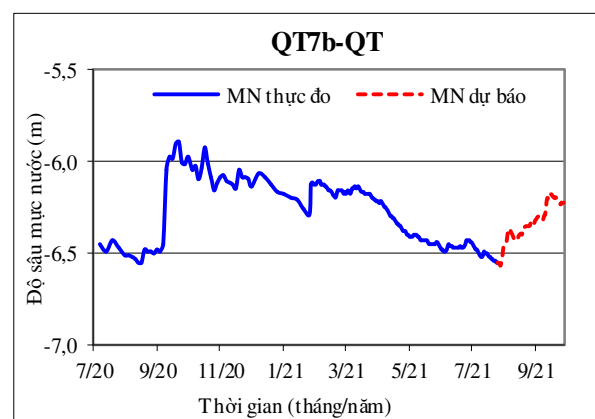
Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước tầng qh

2.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

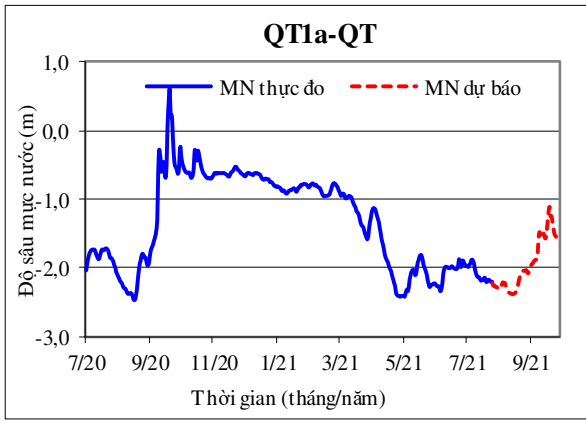
Trong tháng 9 và tháng 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



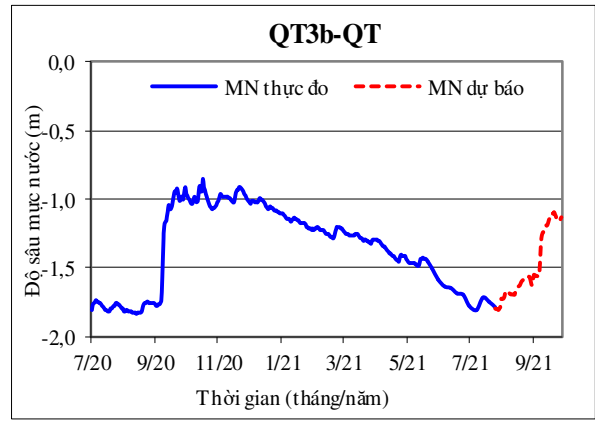
a) Xã Gio Mai, huyện Gio Linh (QT4-QT)



b) Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong (QT7b-QT)



c) Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh
(QT1a-QT)



d) Xã Gio Hải, huyện Gio Linh
(QT3b-QT)

Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước tầng qđ

Bảng 2. Bảng tổng hợp độ sâu mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I	Tầng chứa nước qđ					
1	QT3a-QT	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh	-1,96	-2,16	-2,08	14/9/2021
2	QT9a-QT	Xã Hải Lệ, huyện Triệu Phong	-8,57	-8,81	-8,63	25/8/2021
3	QT7a-QT	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	-3,80	-4,08	-3,94	26/8/2021
4	QT10a-QT	Xã Hải Khê, huyện Hải Lăng	-1,07	-1,19	-1,12	17/9/2021
II	Tầng chứa nước qđ					
1	QT4-QT	Xã Gio Mai, huyện Gio Linh	-4,46	-4,94	-4,74	26/8/2021
2	QT7b-QT	Xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	-8,91	-9,18	-8,99	25/8/2021
3	QT1a-QT	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh	-3,50	-3,96	-3,73	26/8/2021
4	QT3b-QT	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh	-1,48	-1,72	-1,60	17/9/2021

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tỉnh Quảng Trị thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.